TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2019/DS-ST
Ngày: 29 -11- 2019
V/v *"Tranh chấp về hợp đồng Mua ban tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Mai Tấn Đẩu.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà **Huỳnh Phương Lan.**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiệt.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Lý Văn Toán** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang:* không tham gia phiên tòa

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 207/2019/TLST- DS, ngày 28 tháng 08 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2019/QĐST-DS giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: **Công ty TNHH LMĐ**

Địa chỉ: ấp VH I, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Văn L**- Chức vụ: Giám đốc

(Có mặt tại phiên tòa)

**** Bị đơn:*** 1**.** Ông **Nguyễn Thế A,** sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

2. Bà **Danh Thị Cẩm H**, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số …, ấp VT A, xã VHH, huyện CT, KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Ông Ngô Văn L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH LMĐ trình bày:***

Nguyên vào ngày 24 tháng 4 năm 2016 ông có bán nước đá cho ông Nguyễn Thế A và vợ là bà Danh Thị Cẩm H. Qua thời gian mua bán nước đá cho tới ngày 15/4/2018 ông và vợ chồng Thế A không còn làm ăn qua lại nữa vì vợ chồng Thế A còn thiếu nợ tiền nước đá. Qua những lần gặp Nguyễn Thế A và vợ là bà Danh Thị Cẩm H đòi nợ thì có hứa trả nợ cho ông nhưng không trả. Ông điện thoại thì không liên lạc, đến nhà gặp thì không hứa ngày trả nợ mà hẹn khi nào làm ăn được thì có mới trả. Hiện tại vợ chồng ông Nguyễn Thế A và vợ là bà Danh Thị Cẩm H còn nợ ông tổng cộng là 47.700.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, ông Ngô Văn L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH LMĐ yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H trả cho Công ty TNHH LMĐ số tiền 47.700.000 đồng, không yêu cầu tín lãi.

**** Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến trình bày:*** Vợ chồng ông thừa nhận có nợ Công ty TNHH LMĐ số tiền 47.700.000 đồng nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn xin trả dần đến tháng 4/2020 sẽ trả dứt số nợ trên.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH LMĐ thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG.

[2] - Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H đã được Tòa án triệu tập, tống đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định của pháp luật. Nhưng ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH LMĐ yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H theo quy định pháp

luật. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồngxét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H.

[3] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp nguyên đơn Công ty TNHH LMĐ yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H trả cho Công ty TNHH LMĐ số tiền 47.700.000 đồng, không yêu cầu tín lãi. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "*Tranh chấp về hợp đồng mua bán tàn sản*".

[3] - Về nội dung vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH LMĐ và bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H đều thống nhất xác định: Vợ chồng ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H thừa nhận có nợ Công ty TNHH LMĐ số tiền 47.700.000 đồng.

Nguyên đơn Công ty TNHH LMĐ yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H phải trả số tiền 47.700.000 đồng, không yêu cầu tín lãi; Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H thừa nhận có nợ Công ty TNHH LMĐ số tiền 47.700.000 đồng nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn xin trả dần đến tháng 4/2020 sẽ trả dứt số nợ trên.

[4] - Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu xin trả dần của bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H số tiền 47.700.000 đồng đến tháng 4/2020 xét yêu cầu trên không là không có cơ sở chấp nhận, bởi như thế sẽ kéo dài thời gian trả nợ cho nguyên đơn, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Mặt khác, tại phiên tòa ông Ngô Văn L là đại diện cho công ty TNHH LMĐ cũng không đồng ý cho ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H trả dần số tiền nợ nêu trên. Do đó, cần buộc ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H có trách nhiệm trả số tiền 47.700.000 đồng cho công ty TNHH LMĐ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[5] - Từ những căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH LMĐ đối với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H.

Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H phải trả cho nguyên đơn Công ty TNHH LMĐ số tiền là 47.700.000 đồng.

[6] - Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí là: 2.385.000 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên hoàn trả cho công ty TNHH LMĐ số tiền 1.175.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005112 ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 và 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 01 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH LMĐ đối với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H. Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H phải trả cho nguyên đơn Công ty TNHH LMĐ số tiền là 47.700.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị đơn vợ chồng ông

Nguyễn Thế A và bà Danh Thị Cẩm H phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí là: 2.385.000 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên hoàn trả cho công ty TNHH LMĐ số tiền 1.175.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005112 ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4 - Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Lưu: hồ sơ, V.phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Tấn Đẩu